

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TÂN THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543 822 479

Fax: 0543 827 652

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

THANH TÂN THỪA THIÊN HUẾ



Đại diện phân vốn Nhà nước:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.....	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	6
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức</i>	6
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	7
3.	Cơ cấu cổ đông của Công ty	9
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	9
5.	Tình hình lao động.....	10
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty</i>	10
5.2.	<i>Thu nhập bình quân</i>	10
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	10
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	11
7.	Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty	12
7.1	<i>Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh đồ uống</i>	12
7.2	<i>Lĩnh vực du lịch</i>	13
8.	<i>Một số hoạt động tại các chi nhánh của Công ty</i>	14
8.1	<i>Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân</i>	14
8.2.	<i>Khách sạn Huế Queen và khách sạn Huế Queen 2</i>	15
8.3	<i>Xí nghiệp sản xuất kinh doanh nước khoáng</i>	16
9.	Hoạt động kinh doanh	16
9.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	16
9.2.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	18
9.3.	<i>Tình hình công nợ hiện nay</i>	18
9.4.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	20

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH.....	21
1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất.....	21
1.1. Thuận lợi	21
1.2. Khó khăn.....	21
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới.....	22
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	22
1. Rủi ro kinh tế	22
2. Rủi ro Pháp luật.....	23
3. Rủi ro đặc thù	23
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	23
5. Rủi ro khác.....	23
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	24
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	24
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	26
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc	27
4. Kế toán trưởng.....	28
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	29
1. Thông tin cơ bản	29
2. Mục đích của việc chào bán	29
3. Phương pháp tính giá.....	29
4. Phương thức phân phối	29
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	29
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	30
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	31
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá.....	32
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	32
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	32
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	32
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	32
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán	32
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	33
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	33

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TÂN THỪA THIÊN HUẾ
- ❖ **Trụ sở chính:** Số 12 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại:** 0543 822 479
- ❖ **Fax:** 0543 827 652
- ❖ **Email:** info@thanhtanspa.com
- ❖ **Website:** www.thanhtanspa.com
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300100843** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 1998, đăng kí thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 9 năm 2009.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
 - *Xuất nhập khẩu các sản phẩm Công ty đang kinh doanh;*
 - *Sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, hóa mỹ phẩm, hàng gia dụng;*
 - *Khai thác, chế biến, sản xuất kinh doanh nước khoáng và các loại nước giải khát;*
 - *Mua bán các sản phẩm phục vụ cho spa: tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc thiết bị;*
 - *Bán buôn đồ uống có cồn (rượu);*
 - *Mua bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ;*
 - *Kinh doanh vận chuyển khách du lịch, hàng hóa bằng ô tô;*
 - *Kinh doanh lưu trú du lịch;*
 - *Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống giải khát;*
 - *Kinh doanh lễ hành nội địa và quốc tế;*
 - *Điều dưỡng phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe bằng nước khoáng;*
 - *Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự và dịch vụ du lịch.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - **Vốn điều lệ thực góp:** 50.779.260.000 đồng (*Năm mươi tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*)
 - **Tổng số cổ phần:** 5.077.926 cổ phần
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

❖ Thông tin về đợt chào bán

- Số lượng cổ phần chào bán: 52.418 (*Năm hai nghìn, bốn trăm mười tám*) cổ phần
- Giá trị chào bán: 524.180.000 (*Năm trăm hai mươi tư triệu, một trăm tám mươi nghìn*) đồng
- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/ cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Quyết định số: 288/QĐ-ĐTKDV ngày 01/07/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế;*
- ❖ *Công văn số: 1268/ĐTKDV-ĐT2 ngày 01/07/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế.*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế
Đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Văn Hòa
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 06 năm 2012 của Ông Christian De Ruty, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)
2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Ban tổ chức đấu giá** : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.
- Công ty** : Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế
- CTCP** : Công ty cổ phần
- HĐQT** : Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- LNST** : Lợi nhuận sau thuế
- Tổ chức bán đấu giá** : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- SCIC** : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
- UBND** : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế là đơn vị đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế được ra đời từ chủ trương “Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước” của Đảng. Theo Quyết định số 577/QĐ-UB ngày 10 tháng 04 năm 1998 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định tách phân xưởng sản xuất nước khoáng từ Công ty Dược Thừa Thiên Huế để thành lập Công ty Cổ phần Thanh Tân.

Công ty Thanh Tân hoạt động trên 2 lĩnh vực chính là : Sản xuất kinh doanh đồ uống và dịch vụ du lịch. Mọi hoạt động của Thanh Tân luôn hướng tới mục đích “Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của người tiêu dùng và cộng đồng” nên sản phẩm của Thanh Tân có những nét đặc trưng riêng.



2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức

Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế là Công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp và là Công ty đại chúng theo luật chứng khoán. Công ty được điều hành trực tiếp bởi

HĐQT và Ban Giám đốc. Công ty có 4 chi nhánh chịu sự quản lý trực tiếp của Ban lãnh đạo Công ty là:

- Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân;
- Khách sạn Huế Queen;
- Xí nghiệp sản xuất kinh doanh nước khoáng;
- Khách sạn Huế Queen 2.

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch kinh doanh;
- Thảo luận và thông qua kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định số lợi nhuận trích lập các quỹ của Công ty, số lợi nhuận chia cho cổ đông, phân chia trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Công ty trong kinh doanh;
- Quyết định chiến lược đầu tư và quy mô phát triển của Công ty;
- Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ của Công ty, quyết định việc phát hành cổ phiếu mới hoặc trái phiếu;
- Quyết định mức thù lao, tiền lương cho các thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty;
- Xem xét, tổ chức lại hay giải thể Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích hoạt động của Công ty như huy động vốn, sử dụng vốn, vay mượn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh hoặc đưa vốn góp liên doanh liên kết, tham gia đóng góp vốn vào một Công ty khác theo phương hướng và nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiến nghị chiến lược phát triển của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Kiến nghị việc huy động thêm vốn theo mọi hình thức;

- Quyết định phương án đầu tư;
- Quyết định giải pháp thị trường, tiếp thị;
- Giải quyết kịp thời các đề nghị của Tổng giám đốc hoặc giám đốc điều hành Công ty, bổ nhiệm và bãi miễn Tổng giám đốc hoặc giám đốc điều hành Công ty và các cán bộ quản lý, quyết định mức lương và lợi ích của cán bộ quản lý đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông, triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Các chi phí của HĐQT (phụ cấp, công tác phí, văn phòng phẩm...) được thanh toán vào ngân sách của Công ty. Chi về phụ cấp của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Hội đồng quản trị họp thường kỳ 3 tháng một lần và họp bất thường khi có quá nửa số thành viên yêu cầu;
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm quản lý, vi phạm điều lệ.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm có 3 thành viên (trong đó có ít nhất có một người có trình độ chuyên môn kế toán trung cấp trở lên) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; Kiểm soát viên phải là cổ đông của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát bầu trưởng ban.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình tài sản tiền vốn, tình hình hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;
- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra các bảng tổng kết tài sản của Công ty, những ưu khuyết điểm trong quản lý kinh tế tài chính của Hội đồng quản trị và của Công ty;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương, phụ cấp đối với người lao động trong Công ty;
- Tổng giám đốc hoặc giám đốc điều hành chịu trách nhiệm quản lý sử dụng tài sản tiền vốn của Công ty theo đúng mục đích và hiệu quả cao;
- Tổng giám đốc và giám đốc điều hành có thể là thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp cần thiết có thể thuê người ngoài Công ty làm giám đốc;
- Tổng giám đốc hoặc giám đốc điều hành có quyền đề cử Phó giám đốc Công ty và được Hội đồng quản trị quyết định.

3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	52.418	524.180.000	1,03%
2	Cổ đông trong Công ty	365.452	3.654.520.000	7,20%
3	Cổ đông ngoài Công ty	4.660.056	46.600.560.000	91,77%
Tổng cộng		5.077.926	50.779.260.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. Tình hình lao động**5.1. Tổng số lao động của Công ty****Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động		
1	Trên Đại học và Đại học	41	17,52%
2	Cao đẳng và Trung cấp	98	41,88%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	95	40,60%
II	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	192	82,05%
2	Lao động gián tiếp	42	17,95%
	Tổng cộng	234	100%

*(Nguồn: Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)***5.2. Thu nhập bình quân***Đơn vị: đồng/người/tháng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	1.755.000	2.210.000

*(Nguồn: Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)***5.3. Chính sách đối với người lao động**

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Trụ sở Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế tại số 12 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế	416	Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2006 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế. Hợp đồng thuê đất số 22/HĐTĐ ngày 27 tháng 3 năm 2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Công ty cổ phần Thanh Tân. Thời hạn thuê là 44 năm kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2006.
2	Cơ sở kinh doanh nước khoáng và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại số 29 Trần Quang Khải, phường Phú Hội, thành phố Huế	968	Hợp đồng thuê đất số 21/HĐTĐ ngày 27 tháng 3 năm 2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Công ty cổ phần Thanh Tân. Thời hạn thuê là 45 năm kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2006.
3	Xây dựng cơ sở sản xuất nước khoáng và chăm sóc sức khỏe tại xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	71.260,5	Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở sản xuất nước khoáng và chăm sóc sức khỏe. Hợp đồng thuê đất số 65/HĐTĐ ngày 17 tháng 8 năm 2009 Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Công ty cổ phần Thanh Tân. Thời hạn thuê đất là 40 năm kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2009.
4	Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân tại xã Phong Sơn và xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	481.861	Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho Công ty Cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế thuê đất để sử dụng vào mục đích làm khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân tại xã Phong Sơn và xã Phong Xuân, huyện Phong Điền. Hợp đồng thuê đất số 04/HĐTĐ ngày 24 tháng 03 năm 2011 Ủy Ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Công ty cổ phần Thanh Tân. Thời hạn thuê là 30 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.
Tổng cộng		554.505,5	

(Nguồn: Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

7. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

7.1 Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh đồ uống

Mọi sản phẩm của Thanh Tân đều bắt nguồn từ thiên nhiên. Trước hết phải kể đến nguồn nước khoáng Thanh Tân, một địa danh lâu đời. Tất cả các sản phẩm nước uống nước giải khát của Thanh Tân đều bắt nguồn từ nguồn nước này.

Bên cạnh nước giải khát Công ty còn sản xuất các loại trà hoa lá tự nhiên có lợi cho sức khỏe: Trà Hibiscus (chống lão hóa), trà Vôi (giúp tiêu hóa tốt), tất cả được trồng hoặc mọc tự nhiên tại vùng mở nước khoáng.

Hình ảnh về một số sản phẩm nước uống giải khát tiêu biểu của Thanh Tân:



**Nước ngọt everest
sản xuất từ nước khoáng**



**Nước tăng lực everest
sản xuất từ nước khoáng**



**Nước khoáng thiên nhiên
Thanh tân bình 19L**



**Nước khoáng thiên nhiên
Thanh Tân bình 1,5L**



**Nước khoáng
Thanh Tân hương cam**



**Nước tăng lực
Thanh Tân**



Nước giải khát Cola



Trà Hồng Hibiscus



**Nước khoáng
Thanh Tân chai PET 0.5L**



**Nước khoáng thiên nhiên
bổ sung gas Thanh Tân**



**Nước khoáng
thiên nhiên ALBA**



**Nước khoáng thiên nhiên
có gas ALBA**

7.2 Lĩnh vực du lịch

Công ty Thanh Tân hoạt động theo hệ thống từ khâu lựa hành đến lưu trú, du lịch sinh thái, phục hồi sức khỏe. Để đảm bảo “an toàn, chu đáo và thân thiện” đối với khách đội ngũ phục vụ trong các khách sạn đều được đào tạo cẩn thận về chuyên môn và thường xuyên được huấn luyện tinh thần tận tụy đối với khách. Bên cạnh đó luôn có đội ngũ gồm Y, Bác sỹ, cán bộ kỹ thuật, quản lý trình độ có chuyên môn cao, thường xuyên kiểm tra, giám sát. Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001:2000, tinh thần phục vụ chu đáo đem lại kết quả công suất phòng bình quân 70% (nguồn: thanhtanspa.com).

8. Một số hoạt động tại các chi nhánh của Công ty

8.1 Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân



Khu du lịch nước khoáng Thanh Tân

Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân được đăng kí hoạt động lần đầu vào ngày 23 tháng 10 năm 2007 với các hoạt động chính là:

- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, thủ công mỹ nghệ;
- Bán buôn đồ uống có cồn;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống giải khát;
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch;
- Kinh doanh lưu trú dịch vụ;
- Điều dưỡng phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe bằng nước khoáng;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự và dịch vụ du lịch.

8.2. Khách sạn Huế Queen và khách sạn Huế Queen 2



Khách sạn Huế Queen



Khách sạn Huế Queen 2

Khách sạn Huế Queen được đăng ký hoạt động lần đầu vào ngày 23 tháng 10 năm 2007 và Huế Queen 2 được đăng ký hoạt động lần đầu vào ngày 17 tháng 6 năm 2009. Cả 2 khách sạn đều hoạt động với dịch vụ chính là: lưu trú du lịch, nhà hàng, các dịch vụ ăn uống giải khát...

8.3 Xí nghiệp sản xuất kinh doanh nước khoáng

Xí nghiệp sản xuất kinh doanh nước khoáng được đăng kí hoạt động lần đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 2008. Hiện tại xí nghiệp đạt công suất 10 triệu sản phẩm/năm gồm có:

- Hệ thống đường cao áp bằng thép không rỉ dẫn trực tiếp nước khoáng từ mỏ đến nhà máy để đóng chai mà không chuyên chở bằng bồn chứa nên thành phần vi lượng khoáng ổn định đảm bảo tiêu chuẩn quy định về sản xuất nước khoáng.
- 2 dây chuyền sản xuất nước khoáng và nước giải khát chai thủy tinh có ga.
- 1 dây chuyền sản xuất nước giải khát đóng hộp.
- 1 dây chuyền sản xuất nước khoáng chai nhựa PET không có ga.
- 1 dây chuyền sản xuất nước khoáng bình nhựa 19 lít.
- Hệ thống quản lý chất lượng hoạt động sản xuất và cung ứng nước khoáng thiên nhiên và nước giải khát đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT chứng nhận này 16 tháng 12 năm 2002.

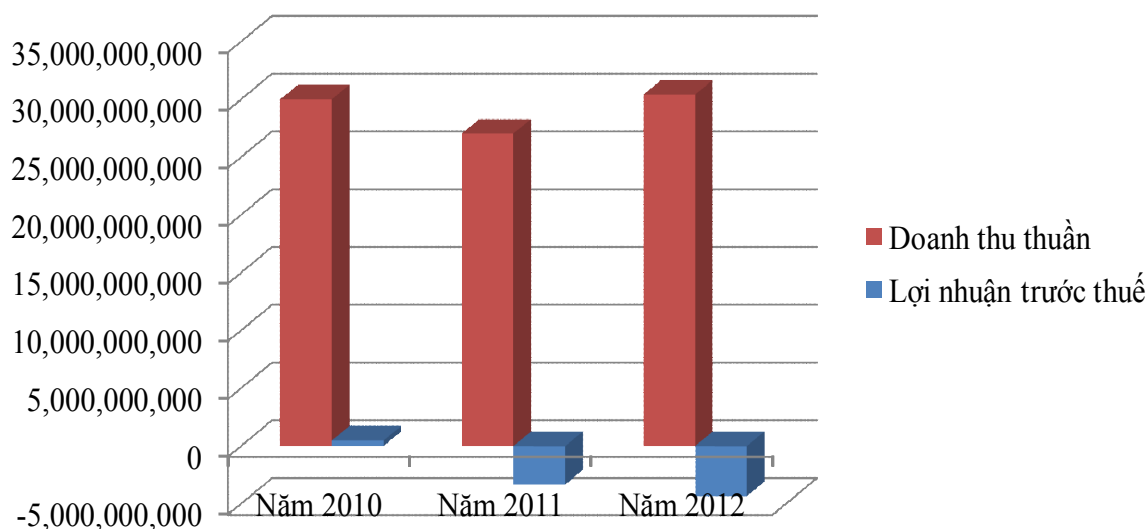
9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng tài sản	83.698.866.130	84.309.509.265	86.136.488.658
<i>So với năm trước</i>	-	0,73%	2,17%
Vốn điều lệ	37.818.725.081	37.818.725.081	50.779.255.081
Doanh thu thuần	30.001.530.737	27.040.250.125	30.407.663.416
<i>So với năm trước</i>	-	-9,87%	12,45%
Giá vốn hàng bán	21.803.966.004	18.961.457.783	25.251.740.780
<i>So với năm trước</i>	-	-13,04%	33,17%
Giá vốn hàng bán/DTT	72,68%	70,12%	83,04%
Lợi nhuận trước thuế	481.378.823	(3.346.828.021)	(4.351.976.370)
<i>So với năm trước</i>	-	-795,26%	30,0%
Lợi nhuận trước thuế/DTT	1,6%	-12,38%	-14,31%
Lợi nhuận sau thuế	361.034.117	(3.346.828.021)	(4.351.976.370)
<i>So với năm trước</i>	-	-1027,0%	30,0%
Lợi nhuận sau thuế/DTT	1,2%	-12,38%	-14,3%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

Căn cứ vào biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2012, có thể thấy, doanh thu thuần của Công ty đang biến động thất thường. Năm 2011, doanh thu thuần có mức giảm nhẹ 9,87%. Đến năm 2012, doanh thu thuần tăng trở lại 12,45%, vượt mức doanh thu thuần năm 2010. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại có xu hướng đi xuống rõ rệt. Trong cả 3 năm chỉ có năm 2010, Công ty còn thu về lợi nhuận sau thuế là 361.034.117 đồng. Còn lại các năm 2011 và 2012 Công ty đều hoạt động thua lỗ, khoản lỗ lớn nhất là (4.351.976.370) vào năm 2012.

Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế

Đơn vị: đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2011		Năm 2012	
	DT thuần	LNST	DT thuần	LNST
Văn phòng Công ty	66.909.089	-	218.254.318	3.901.216
Khu DL Thanh Tân spa	9.810.169.407	(525.564.711)	12.199.891.196	(760.661.820)
KS Huế Queen I	5.543.018.000	(473.789.461)	5.896.254.974	(753.222.056)
KS Huế Queen II	2.864.819.007	(880.327.162)	3.136.830.711	(888.061.322)
XN SX nước khoáng	8.755.334.622	(1.467.146.687)	8.956.432.217	(1.953.932.388)
Tổng cộng	27.040.250.125	(3.346.828.021)	30.407.663.416	(4.351.976.370)

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

Nhìn vào cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế có thể thấy: khu du lịch Thanh Tân spa và Xí nghiệp sản xuất nước khoáng mang về khoản doanh thu thuần lớn nhất. Tuy nhiên, tất cả các hoạt động chính của Công ty đều bị lỗ lợi nhuận sau thuế. Nguyên nhân là do các Công ty chưa quản lý tốt các khoản mục chi phí, như giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay.

9.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
GVHB	21.803.966.004	73,14%	18.961.457.783	62%	25.251.740.780	71,76%
CP tài chính	3.309.842.391	11,1%	6.863.867.692	22,49%	4.101.950.874	11,66%
CP lãi vay	3.307.964.026	11,1%	6.863.867.692	22,49%	4.101.950.874	11,66%
CP bán hàng	2.376.017.177	7,97%	2.239.963.700	7,34%	2.928.925.450	8,32%
CP QLDN	1.931.299.324	6,48%	1.590.813.340	5,21%	2.026.498.670	5,76%
CP khác	388.399.586	1,3%	861.623.546	2,82%	880.677.950	2,50%
Tổng cộng	29.809.524.482	100%	30.517.726.061	100%	35.189.793.724	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí là khoản mục giá vốn hàng bán, trung bình đạt 69,01%. Đạt tỷ trọng lớn thứ hai là chi phí quản tài chính, trung bình đạt 15,08%. Do đó, Công ty muốn tăng được tỷ suất lợi nhuận sau thuế thì cũng phải có các biện pháp để giảm được giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay. Chi phí lãi vay của Công ty có xu hướng tăng cả về tỷ trọng cũng như giá trị trong tổng chi phí, đây là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 cả 2012 của Công ty bị lỗ.

9.3. Tình hình công nợ hiện nay**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu của khách hàng	2.026.701.601	4.311.615.663	9.861.672.727
Trả trước cho người bán	901.710.331	415.265.878	282.661.310
Các khoản phải thu khác	69.254.000	191.855.828	259.005.016
Tổng cộng	2.997.665.932	4.918.737.369	10.403.339.053

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

Khoản phải thu của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu các khoản phải thu của Công ty trong các năm qua. Phải thu khách hàng liên tục trong mạnh trong các năm vừa qua, từ 2.026.701.601 đồng lên đến 9.861.672.727 đồng. Việc quản lý không tốt các khoản phải thu dẫn đến việc Công ty bị chiếm dụng vốn và phải bổ sung phần nào bằng các khoản vay nợ ngắn và dài hạn khác nhau.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
I. Nợ ngắn hạn	15.224.346.663	14.119.058.581	17.671.901.692
1 Vay và nợ ngắn hạn	8.033.303.034	7.165.376.446	3.729.497.822
2 Phải trả người bán	5.010.909.127	2.278.972.634	1.414.786.356
3 Người mua trả tiền trước	200.707.841	2.684.157.033	8.880.322.547
4 Thuế và các khoản khác phải	237.506.831	959.608.894	1.880.771.054
5 Phải trả người lao động	778.189.456	273.019.612	545.085.723
6 Chi phí phải trả	8.244.000	137.540.723	167.650.338
7 Phải trả nội bộ	-	-	21
8 Các khoản phải trả phải nộp	955.486.374	653.883.239	1.095.787.831
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(33.500.000)	(42.000.000)
II. Nợ dài hạn	30.306.375.410	35.369.134.648	24.013.257.300
1 Vay và nợ dài hạn	30.301.375.410	35.364.134.648	24.008.257.300
2 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	5.000.000	5.000.000	5.000.000
Tổng cộng	45.530.722.073	49.488.193.229	41.685.158.992

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

Trong cơ cấu Nợ phải trả của Công ty, nợ dài hạn chiếm tỷ trọng cao, trung bình đạt 65,21%. Trong đó, vay và nợ dài hạn chiếm chủ yếu, đạt mức cao vào năm 2010 và 2011. Nhưng, các khoản vay nợ dài hạn này đã được Công ty chi trả dần dần, và giảm mạnh 32,11% so với năm 2012. Tổng nợ ngắn hạn lại tăng nhẹ vào năm 2012. Vay và nợ ngắn hạn giảm mạnh qua các năm. Ngược lại, khoản mục người mua trả tiền trước tăng cao. Nhìn chung gánh nặng vay nợ năm 2012 đã giảm tương đối so với các năm trước đó.

9.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,57	0,87
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,24	0,45	0,72
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	10,01	6,85	3,97
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,41	4,71	11,86
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	1,99	(9,64)	(12,81)
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,43	(3,97)	(5,05)
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,95	(9,61)	(9,79)
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	119,29	142,12	93,78
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	54,40	58,70	48,39

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán nợ của Công ty chưa được đảm bảo, khi mà hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh đều nhỏ hơn 1. Tuy nhiên, các hệ số này đã được cải thiện hơn vào năm 2012.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho biến động ngược chiều. Vòng quay các khoản phải thu giảm dần qua các năm, phản ánh việc phải thu của khách hàng tăng đột biến. Vòng quay hàng tồn kho lại tăng dần và đạt mức cao nhất vào năm 2012, thể hiện việc hàng tồn kho được quản lý và quay vòng vốn tốt hơn.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Toàn bộ 03 chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều có xu hướng giảm dần và đặc biệt là giảm mạnh nhất vào năm 2012. Điều này cho thấy những dấu hiệu xấu trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong các năm qua ở mức an toàn. Cơ cấu vốn không còn nghiêng về vay nợ vào năm 2012 khi vốn chủ sở hữu của Công ty đã được bổ sung, tăng mạnh từ 37.818.725.081 đồng lên 50.779.255.081 đồng.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

1.1. Thuận lợi

- Hoạt động của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan, Sở ban ngành trong địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Tập thể cán bộ công nhân viên luôn có sự đoàn kết thống nhất cao, có ý thức và trách nhiệm cao với công việc; Trình độ người lao động cũng được nâng cao, các sản phẩm dịch vụ được đa dạng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, tạo được uy tín; Thương hiệu về chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ của Công ty ngừng phát triển.

1.2. Khó khăn

- Công ty phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề trên cùng địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn. Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt là thành phố Huế khách sạn được xây dựng thêm quá nhiều làm cho hiệu quả trong hoạt động lưu trú khó khăn gây ra cạnh tranh gay gắt, không lành mạnh về giá đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của khách sạn Công ty. Mặt khác, cả 02 khách sạn Queen 1 và Queen 2 của Công ty nằm ở vị trí không được thuận lợi.
- Lĩnh vực kinh doanh tại khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân, mặc dù đã cố gắng đầu tư khá nhiều, tuy nhiên khu du lịch của Công ty vẫn còn ở đẳng cấp thấp, chưa đạt tầm cỡ Quốc gia để có thể đón khách đoàn, khách sang trọng và khách quốc tế dễ dàng được.
- Sản phẩm công nghiệp của Công ty tuy tốt nhưng người tiêu dùng uống chưa quen, thị trường hạn hẹp. Các hãng lớn như Coca, Pepsi thường có những chiến lược mạnh nhờ vốn lớn và thị trường rộng nên Công ty khó cạnh tranh. Với sản phẩm công nghiệp chủ yếu là nước ngọt, nguyên vật liệu đầu vào không ổn định, giá tăng liên tục nhất là đường, đã tác động trực tiếp làm tăng giá thành sản phẩm. Mặt khác, Công ty không chú trọng trong việc xây dựng thương hiệu và quảng cáo giới thiệu sản phẩm.
- Trong những năm qua, Công ty luôn trú trọng công tác đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh, cụ thể đầu tư xây dựng khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân; Khách sạn Huế Queen 2, mặc dù công tác đầu tư mở rộng ngành nghề kinh doanh đã đi đúng hướng, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh rất thấp, do tác động của sự cạnh tranh, áp lực của lạm phát, áp lực trong việc trả lãi và gốc vốn vay đều đầu tư dự án là rất lớn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, Công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2013 - 2015

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Vốn điều lệ	50.779.260	50.779.260	50.779.260
Doanh thu thuần	38.300.000	43.300.000	48.600.000
Lợi nhuận trước thuế	1.253.182	2.828.636	4.936.818
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	2,47%	5,57%	9,72%
Lợi nhuận sau thuế	939.886,5	2.121.477,0	3.702.613,5
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	1,85%	4,18%	7,29%
Tỷ lệ cổ tức trên VĐL (%)	0%	0%	2,52%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, đây là mức thấp hơn dự kiến (5,2%). Cụ thể, mức tăng GDP từng quý như sau: quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,08%; quý III tăng 5,05% và quý IV tăng 5,44%. Theo nhận định của Tổng cục Thống kê: Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 5,8% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn, và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2012 được kiềm chế ở mức 6,81%. Trong năm 2012 có tới 7 tháng CPI chỉ tăng dưới 1% và hầu hết các tháng chỉ tăng dưới 0,5%. Đây là kết quả đáng lưu ý của kinh tế Việt Nam 2012, bởi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã được thực hiện tốt.

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993, với mức 284 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu của việc xuất siêu là do suy giảm của sản xuất và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

Bên cạnh việc kiềm chế lạm phát, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2012 còn được phản ánh qua hàng loạt chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định theo hướng tích cực hơn hẳn so với mấy năm trước. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ lưu trú, sản xuất kinh doanh đồ uống giải khát. Do đó, những bất ổn của nền kinh tế sẽ gây một số khó khăn nhất định cho hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, vấn đề về lượng khách du lịch tham quan Thừa Thiên Huế hàng năm cả trong và ngoài nước cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động và sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Christian De Ruty - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Christian De Ruty
Ngày tháng năm sinh	11/11/1964
Số hộ chiếu	11CC75712
Địa chỉ thường trú	Số 8, ngách 68/31 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Lê Văn Anh – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Lê Văn Anh
Ngày tháng năm sinh	1944
Số CMND	190022885
Địa chỉ thường trú	25 Ngô Quyền, Tp. Huế
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Chủ tịch HĐQT
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Thái – Thành viên thường trực HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Thái
Ngày tháng năm sinh	12/11/1956
Số CMND	191474289
Địa chỉ thường trú	122/2/15 Điện Biên Phủ, Tp. Huế

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Dược sỹ
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên thường trực HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Nhung – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Nguyễn Thị Nhung
Ngày tháng năm sinh	10/07/1964
Số CMND	011645664
Địa chỉ thường trú	Số 38, Ngõ 2, Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Hữu Lễ - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Nguyễn Hữu Lễ
Ngày tháng năm sinh	1939
Số CMND	019022655
Địa chỉ thường trú	21 Đặng Trần Côn, Tp. Huế
Trình độ chuyên môn	Cao cấp chính trị
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**❖ Ông Lê Xuân Vinh - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Lê Xuân Vinh
Ngày tháng năm sinh	14/08/1973
Số CMND	191314359
Địa chỉ thường trú	125 Trần Hưng Đạo, Tp. Huế
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Ngô Vân Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Ngô Vân Anh
Ngày tháng năm sinh	01/03/1979
Số CMND	011940507
Địa chỉ thường trú	95 Phủ Doãn, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Quản lý nhân sự, luật sư, kiểm toán nội bộ
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát, Phụ trách nhân sự
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Thanh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Văn Thanh
Ngày tháng năm sinh	23/03/1982
Số CMND	012253596
Địa chỉ thường trú	31, ngõ 260 Phố chợ Khâm Thiên, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kế toán, kiểm toán tài chính, kiểm soát nội bộ

Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát, phụ trách tài chính
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Ông Christian De Ruty – Tổng Giám đốc

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Ông Lê Văn Hòa – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Văn Hòa
Ngày tháng năm sinh	25/05/1957
Số CMND	190915768
Địa chỉ thường trú	119 Đinh Tiên Hoàng, Thuận Thành, Tp. Huế
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Tổng Giám đốc
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trần Phúc Nguyên – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Trần Phúc Nguyên
Ngày tháng năm sinh	15/08/1959
Số CMND	190052431
Địa chỉ thường trú	03 Dương Hòa, Tây Lộc, Tp. Huế
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Hóa
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Tổng Giám đốc
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hồng Thái – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Nguyễn Ích Hiếu – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Ích Hiếu
Ngày tháng năm sinh	12/11/1971
Số CMND	191329833
Địa chỉ thường trú	04 Lê Huân, Thuận Hòa, Tp. Huế
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Ngoại ngữ
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Tổng Giám đốc
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

4. Kế toán trưởng❖ **Ông Hoàng Ngọc Mai – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Hoàng Ngọc Mai
Ngày tháng năm sinh	23/06/1961
Số CMND	191096340
Địa chỉ thường trú	158 Lương Ngọc Quyến, Thuận Lộc, Tp. Huế
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TÂN THỪA THIÊN HUẾ**
- ❖ Trụ sở chính : Số 12 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ Điện thoại : 0543 822 479
- ❖ Fax : 0543 827 652
- ❖ Email : info@thanhtanspa.com
- ❖ Website : www.thanhtanspa.com
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 50.779.260.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng chẵn*)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 52.418 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 8h30' ngày 10/07/2013 đến 15h30' ngày 08/08/2013.**

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3573 0073
- Fax : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế:

Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại : 0543 822 479
- Fax : 0543 827 652

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30'** ngày **08/08/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 8h30' ngày 14/08/2013 đến 15h30' ngày 27/08/2013.**

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 8h30' ngày 14/08/2013 đến 15h30' ngày 22/08/2013.**

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30 ngày 13/08/2013.

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Thanh Tân Thừa Thiên Huế

Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại : 0543 822 479

Fax : 0543 827 652

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần
Thanh Tân Thừa Thiên Huế

Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Lê Văn Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc